

Họ và tên:

Lớp:

Toán 4 – Bài 18: Đề-xi-mét vuông, mét vuông, mi-li-mét vuông

Bài 1. Điền số thích hợp vào chỗ trống để được đẳng thức đúng.

a) $33\text{mm}^2 + \dots \text{mm}^2 = 84\text{mm}^2$

b) $578\text{cm}^2 + \dots \text{cm}^2 = 989\text{cm}^2$

c) $91\text{m}^2 + \dots \text{m}^2 = 96\text{m}^2$

d) $1505\text{dm}^2 + \dots \text{dm}^2 = 7577\text{dm}^2$

Bài 2. Nối mỗi đơn vị đo diện tích với diện tích của hình vuông có cạnh phù hợp.

cm^2

Diện tích của hình vuông có cạnh dài 1 dm.

mm^2

Diện tích của hình vuông có cạnh dài 1 mm.

m^2

Diện tích của hình vuông có cạnh dài 1 cm.

dm^2

Diện tích của hình vuông có cạnh dài 1 m.

Bài 3. Tính các phép tính sau rồi điền kết quả thích hợp.

a) $5\text{dm}^2 - 5000\text{mm}^2 = \dots$ b) $4\text{cm}^2 - 270\text{mm}^2 = \dots$

c) $1\text{m}^2 - 4000\text{cm}^2 = \dots$ d) $5\text{dm}^2 - 220\text{cm}^2 = \dots$

Bài 4. Nhà văn hóa thôn muốn lát kín nền phòng sinh hoạt hình chữ nhật có chiều dài 19m và chiều rộng 9m bằng loại gạch lát nền hình chữ nhật có chiều dài 95cm và chiều rộng 50cm. Không tính mạch vữa.

Tính số viên gạch lát nền cần dùng để lát kín nền phòng sinh hoạt đó.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 5. Điền số đo cạnh còn thiếu để mỗi hình chữ nhật có diện tích đã cho.

a) Hình chữ nhật có diện tích 42mm^2 và một cạnh dài 7mm. Cạnh còn lại dài mm.

b) Hình chữ nhật có diện tích 150dm^2 và một cạnh dài 6dm. Cạnh còn lại dài dm.

c) Hình chữ nhật có diện tích 30cm^2 và một cạnh dài 5cm . Cạnh còn lại dài cm .

d) Hình chữ nhật có diện tích 168m^2 và một cạnh dài 7m . Cạnh còn lại dài m .

Bài 6. Điền số thích hợp vào chỗ trống để được đẳng thức đúng.

a) $27\text{dm}^2 + \dots \text{dm}^2 = 697\text{dm}^2$

b) $94\,633\text{cm}^2 + \dots \text{cm}^2 = 95\,949\text{cm}^2$

c) $9604\text{m}^2 + \dots \text{m}^2 = 9709\text{m}^2$

d) $811\text{mm}^2 + \dots \text{mm}^2 = 963\text{mm}^2$

Bài 7. Viết các số đo diện tích sau dưới dạng hỗn hợp đơn vị lớn hơn thích hợp.

a) $72\,044\text{cm}^2 = \dots \text{m}^2 \dots \text{cm}^2$

b) $653\text{cm}^2 = \dots \text{dm}^2 \dots \text{cm}^2$

c) $890\text{mm}^2 = \dots \text{cm}^2 \dots \text{mm}^2$

d) $646\text{dm}^2 = \dots \text{m}^2 \dots \text{dm}^2$

Bài 8. Số?

a) $2608\text{dm}^2 60\text{cm}^2 = \dots \text{cm}^2$

b) $5682\text{m}^2 15\text{dm}^2 = \dots \text{dm}^2$

c) $2495\text{cm}^2 71\text{mm}^2 = \dots \text{mm}^2$

d) $5624\text{m}^2 53\text{dm}^2 = \dots \text{dm}^2$

Bài 9. Điền số thích hợp vào chỗ trống để các số đo trong cùng một dòng bằng nhau.

a) $9\text{dm}^2 = \dots \text{cm}^2 = 90\,000\text{mm}^2$

b) $3\text{m}^2 = \dots \text{dm}^2 = 30\,000\text{cm}^2$

c) $7\text{dm}^2 = \dots \text{cm}^2 = 70\,000\text{mm}^2$

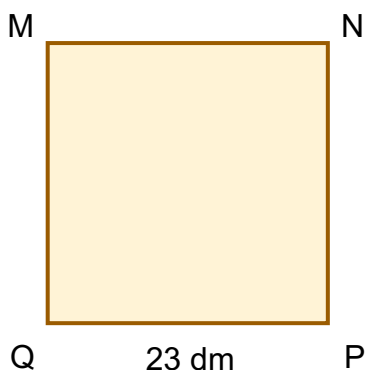
d) $5\text{m}^2 = 500\text{dm}^2 = \dots \text{cm}^2$

Bài 10. Trong sân trường có một khu lát gạch dạng hình chữ nhật và một khu lát gạch dạng hình vuông. Các số đo cạnh được ghi trên hình. Dựa vào hình minh họa, hãy giải bài toán sau.

Khu vực hình chữ nhật:



Khu vực hình vuông:



Tính diện tích khu lát gạch hình chữ nhật và khu lát gạch hình vuông, rồi so sánh diện tích khu lát gạch hình chữ nhật với diện tích khu lát gạch hình vuông.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

Bài 11. Trình bày lời giải cho bài toán sau.

Bề mặt của một tấm bảng lớp nhỏ có dạng hình chữ nhật. Chiều dài là 17dm, chiều rộng là 9dm. Em hãy tính diện tích bề mặt đó.

Bài giải

.....

.....

.....

Bài 12. Điền đơn vị diện tích phù hợp vào chỗ trống trong mỗi câu. Chọn một trong các đơn vị mm^2 , cm^2 , dm^2 , m^2 .

- a) Diện tích một con tem khoảng 8
- b) Diện tích mặt ghế ngồi của học sinh khoảng 9
- c) Diện tích sân nhỏ trước nhà khoảng 16
- d) Diện tích đầu ruột bút chì chạm vào giấy khoảng 5

Bài 13. Số?

- a) $846\,600\text{cm}^2 = \dots\dots\dots\text{dm}^2$ b) $465\,600\text{mm}^2 = \dots\dots\dots\text{cm}^2$
- c) $118\,600\text{dm}^2 = \dots\dots\dots\text{m}^2$ d) $111\,400\text{mm}^2 = \dots\dots\dots\text{cm}^2$
- e) $1\,170\,000\text{cm}^2 = \dots\dots\dots\text{m}^2$ f) $1\,850\,000\text{cm}^2 = \dots\dots\dots\text{m}^2$
- g) $878\,900\text{cm}^2 = \dots\dots\dots\text{dm}^2$ h) $584\,400\text{mm}^2 = \dots\dots\dots\text{cm}^2$

----HẾT----